

CHIẾN LƯỢC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN ĐẾN NĂM 2030 PHÙ HỢP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

VŨ ĐỨC CHÍNH

Cùng với những kết quả đạt được trong triển khai Chiến lược phát triển kế toán, kiểm toán đến năm 2020, với bối cảnh và yêu cầu mới của nền kinh tế, xã hội, việc đánh giá, tổng kết và đề xuất các giải pháp có tính chiến lược, làm căn cứ xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể trong giai đoạn tới là cần thiết. Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2030 đã đưa ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, làm căn cứ triển khai thực hiện, trên cơ sở kế thừa các kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong giai đoạn 2011 - 2020, phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội.

Từ khóa: kế toán, kiểm toán, kinh tế-xã hội

ACCOUNTING AND AUDITING STRATEGY TO 2030 SUITABLE FOR THE SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

Vũ Đức Chính

Along with the results of the strategy on Accounting and Auditing Development to 2020, it is imperative to reference to new socio-economic context and requirements, assess, summarize, and propose strategic solutions to build specific plans for the next period. The accounting and auditing strategy to 2030 is to set out objectives and specific solutions based on inheriting the achieved results and overcoming the limitations in the 2011-2020 period, and in line with socio-economic development.

Keywords: Accounting, Auditing, socio-economic

Ngày nhận bài: 9/5/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 23/5/2022

Ngày duyệt đăng: 30/5/2022

Bối cảnh kinh tế - xã hội

Việc phát triển nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập đã khẳng định vai trò của kế toán-kiểm toán là công cụ quản lý kinh tế quan trọng, có chức năng tạo lập hệ thống thông tin về kinh tế - tài chính - ngân sách phục vụ cho việc điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Theo đó, cần phải nâng cao chất lượng thông tin của từng đơn vị kế toán, đồng thời tạo lập đầy đủ hệ thống thông tin kế

toán - kiểm toán trong phạm vi toàn quốc về từng lĩnh vực cụ thể.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, bối cảnh kinh tế xã hội đặt ra các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ mới. Cùng với các mục tiêu chung của nền kinh tế xã hội, các mục tiêu của lĩnh vực tài chính, ngân sách cũng đặt ra như cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công, cải cách về tổ chức bộ máy, áp dụng các thông lệ quốc tế phù hợp với bối cảnh, điều kiện của Việt Nam, trong bối cảnh quá trình hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ. Đây là cơ hội và thách thức cho tất cả các lĩnh vực trong ngành tài chính mà kế toán và kiểm toán cần phải nắm bắt cơ hội để đạt mục tiêu phát triển.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch 5 năm đầu tiên đều xác định mục tiêu cụ thể là “Thực hiện chế độ kiểm toán, kế toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý điều hành”. Chính vì vậy, trong bối cảnh của giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, nền kinh tế thị trường Việt Nam phát triển và dần hoàn thiện thì vai trò cũng như yêu cầu đòi hỏi đối với công cụ kế toán, kiểm toán càng cao, tầm ảnh hưởng tới xã hội càng sâu rộng.

Cùng với những kết quả đạt được trong việc triển khai Chiến lược phát triển kế toán, kiểm toán đến năm 2020, với bối cảnh và yêu cầu mới của nền kinh tế, xã hội, việc đánh giá, tổng kết và đề xuất các giải pháp có tính chiến lược, làm căn cứ xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể trong giai đoạn tới là cần thiết. Từ đó, cần xây dựng Chiến lược kế toán, kiểm

toán đến năm 2030 nhằm đưa ra các mục tiêu, giải pháp cụ thể, làm căn cứ triển khai thực hiện, trên cơ sở kế thừa các kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong giai đoạn 2011 - 2020. Việc xây dựng và triển khai Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2030 sẽ góp phần triển khai thực hiện thành công Chiến lược tài chính đến năm 2030.

Giai đoạn 2011 – 2020, nền móng cho giai đoạn mới

Kết quả đạt được

Bộ Tài chính đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021 – 2030 đạt được nhiều kết quả tích cực:

Thứ nhất, chất lượng thông tin kế toán, tài chính từng bước được nâng cao, thông qua việc thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn, các chuẩn mực kế toán và kiểm toán.

- Đã tạo lập một hệ thống kế toán, kiểm toán tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với cơ chế quản lý của Nhà nước Việt Nam; tiếp cận gần hơn với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu thông tin cho việc huy động, hỗ trợ, ra quyết định và quản lý, điều hành các nguồn lực tài chính và các hoạt động kinh tế - tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán trên cơ sở vận dụng thông lệ quốc tế vào điều kiện của Việt Nam. Cụ thể, Luật Kiểm toán độc lập năm 2011 và các văn bản hướng dẫn Luật đảm bảo việc công tác quản lý hành nghề kiểm toán theo thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trong đó, đã cập nhật và ban hành mới hệ thống 37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kiểm toán. Luật Kế toán năm 2015 đã tiếp cận hơn các nguyên tắc, thông lệ chung về kế toán, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam; làm cơ sở cho việc hoàn chỉnh khung pháp lý đầy đủ về kế toán theo hướng tiếp cận gần hơn các thông lệ quốc tế, tổ chức triển khai lập báo cáo tài chính nhà nước toàn quốc và các địa phương, tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ tại các đơn vị và hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thực hiện công tác kế toán phù hợp, hiệu quả.

Thứ hai, vai trò và năng lực quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán từng bước được nâng cao; công tác quản lý, giám sát hoạt động kế toán, kiểm toán tiếp tục được đẩy mạnh; việc kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật về kế toán, kiểm toán được thực hiện với các giải pháp phù hợp, hiệu quả. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan nhà nước với các hội nghề nghiệp, các đơn vị, doanh nghiệp

nhằm tăng cường chất lượng công tác kế toán, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra giám sát, xử lý các vi phạm kịp thời.

Thứ ba, từng bước phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán theo tất cả các tiêu chí, cả về chất lượng dịch vụ và quy mô hoạt động; từ đó góp phần nâng cao chất lượng của các hoạt động kinh tế, tài chính của các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế - xã hội. Môi trường pháp lý về cơ bản được quy định trong đối đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, thông lệ, nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế.

Thứ tư, nguồn nhân lực về kế toán, kiểm toán được phát triển cả về lượng và chất. Đặc biệt là đội ngũ nhân lực cho thị trường dịch vụ, tất cả các kế toán viên và kiểm toán viên có chứng chỉ đều có trình độ, kinh nghiệm thực tế và được trải qua kỳ thi cấp quốc gia để được cấp chứng chỉ kiểm toán viên.

Thứ năm, hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán được phát triển phong phú, có chiều sâu và hiệu quả hơn. Các tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong nước đã khẳng định được vai trò, vị trí và nỗ lực hoạt động theo định hướng trở thành tổ chức tự quản.

Thứ sáu, mở rộng quan hệ hợp tác sâu, rộng với các tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán với các hoạt động đa dạng, phong phú, Việt Nam đã tham gia là thành viên chính thức của các tổ chức nghề nghiệp khu vực và thế giới.

Thứ bảy, thực hiện cải cách hành chính một cách thực chất với các giải pháp cụ thể, thiết thực. Ứng dụng công nghệ trong các hoạt động nghiên cứu, đào tạo; đẩy mạnh quá trình số hóa hướng tới hoạt động chuyên đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán phù hợp, hiệu quả.

Một số tồn tại, hạn chế

Một số quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán, kể cả trong Luật Kế toán và Luật Kiểm toán độc lập đã tỏ ra lạc hậu, bất cập do yêu cầu quản lý, tình hình kinh tế, xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin có những thay đổi căn bản. Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa được cập nhật thường xuyên theo thông lệ quốc tế (IFRS), làm hạn chế hiệu quả quản lý, giảm tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế.

Nguồn lực phục vụ việc tổ chức hoạt động xây dựng khung pháp lý, tổ chức thực hiện và xử lý kết quả qua giám sát còn hạn chế. Một cơ chế đồng bộ, hài hòa trong khung pháp lý, tổ chức thực hiện và nguyên tắc ứng xử đang ở trong giai đoạn cần phải hoàn thiện để đạt hiệu quả cao nhất.

Ý thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật nói chung và kế toán, kiểm toán nói riêng của các tổ chức, cá nhân chưa được đặt đúng tầm cả về nhận thức và thực hiện. Tạo nên thói quen, trách nhiệm và văn hóa tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân đối với tất cả các hoạt động, các khâu công việc.

Chất lượng các dịch vụ kế toán, kiểm toán còn có hạn chế, cần được cải thiện để đáp ứng nhu cầu của xã hội, của nền kinh tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các đơn vị đã được nâng lên về trình độ chuyên môn, tuy nhiên số lượng kế toán viên và kiểm toán viên, đặc biệt người có năng lực, kinh nghiệm hành nghề tại một số vị trí công việc còn hạn chế, thiếu hụt.

Nguồn nhân lực và điều kiện hoạt động của các Hội nghề nghiệp còn có những hạn chế nhất định, tác động đến hiệu quả hoạt động chuyên môn. Cơ chế hoạt động, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với các hoạt động nghề nghiệp chưa được cụ thể hóa trong các Luật liên quan, dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi xây dựng và triển khai hoạt động.

Một số hoạt động hội nhập quốc tế chưa thực sự đi vào chiều sâu; hiệu quả và ảnh hưởng nghề nghiệp trong khu vực và trên thế giới còn hạn chế về một số nội dung, hoạt động. Các sản phẩm dịch vụ cung cấp ra ngoài biên giới chưa được phát triển tương xứng nếu so sánh với chiều ngược lại.

Ở góc độ thông tin quản lý, thông tin dùng chung, cần xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin kế toán, tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán để phục vụ công tác quản lý cũng như giúp cho các đơn vị, doanh nghiệp có căn cứ tham chiếu để ra các quyết định của mình. Việc tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ còn gặp khó khăn tại các đơn vị, việc sắp xếp, phối hợp với bộ máy hiện có cũng gặp các vướng mắc nhất định trong việc đảm bảo tính độc lập, hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Nội dung cơ bản của Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2030

Chiến lược kế toán, kiểm toán đến năm 2030 đã dựa trên các quan điểm, mục tiêu đồng bộ với Chiến lược tài chính và các chiến lược ngành khác. Theo đó, cần phải tạo lập đầy đủ và nâng cao chất lượng thông tin kế toán, kiểm toán, để kế toán, kiểm toán thực sự là công cụ quản lý kinh tế quan trọng trong việc tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho việc điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Xác định rõ các mục tiêu trong ngắn hạn và dài hạn, thiết lập một cách có hệ thống các giải pháp

đồng bộ nhằm tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán áp dụng hệ thống chuẩn mực, phương pháp nghiệp vụ phù hợp với thông lệ quốc tế với lộ trình phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán đảm bảo tính tuân thủ pháp luật về kế toán, kiểm toán; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; phát triển và nâng cao vị thế của các hội nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán. Đồng thời, tăng cường, nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong việc hoạch định khung khổ pháp lý, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra tính tuân thủ pháp luật về kế toán, kiểm toán.

Với các quan điểm, mục tiêu đã được xác định, Chiến lược đề ra các giải pháp quan trọng để tổ chức thực hiện như sau:

Một là, ban hành Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập.

(1) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Kế toán và Luật Kiểm toán độc lập; nghiên cứu xây dựng Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập theo hướng bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế cho các Luật hiện hành theo hướng tiếp cận thông lệ quốc tế, gắn với quá trình chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện Việt Nam và khắc phục các tồn tại hiện nay.

(2) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật, đảm bảo cụ thể hóa các quy định để tổ chức triển khai đúng tinh thần quy định của Luật. Ban hành các văn bản phù hợp để công bố áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; ban hành và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam; công bố và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán công Việt Nam; ban hành và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ của Việt Nam.

(3) Ban hành các nguyên tắc, quy định thuộc phạm vi kế toán - kiểm toán phục vụ thị trường tài chính, chứng khoán và các dịch vụ khác; phục vụ việc công bố báo cáo tài chính theo IFRS đối với các công ty niêm yết và các công ty có lợi ích công chúng khác; quản lý hành nghề, điều kiện kinh doanh trong khung khổ pháp lý đồng bộ và phù hợp yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ.

(4) Tiêu chuẩn hóa các quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng đối với dịch vụ kế toán - kiểm toán; quy định các chế tài xử lý vi phạm đảm bảo tính răn đe, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp lý hoạt động kiểm tra, giám sát

báo cáo tài chính, việc chấp hành pháp luật kế toán - kiểm toán đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, thống nhất giữa các cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Hai là, ban hành, công bố các hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán.

(1) Xác định khung báo cáo phù hợp đối với từng loại hình doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin tài chính, kế toán. Triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam theo lộ trình phù hợp; xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam; ban hành các văn bản hướng dẫn kế toán phù hợp đối với các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

(2) Công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở chuẩn mực kế toán công quốc tế, phù hợp với xu hướng cải cách quản lý tài chính công và ngân sách nhà nước của Việt Nam. Hệ thống chuẩn mực kế toán công đảm bảo yêu cầu tạo lập cơ sở thống nhất cho công tác kế toán, là mục thước và khuôn mẫu lập và trình bày thông tin tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực công.

(3) Ban hành mới và triển khai áp dụng chuẩn mực kiểm toán độc lập và các chuẩn mực nghề nghiệp khác phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực tế và điều kiện của Việt Nam. Cập nhật các chuẩn mực về kiểm toán nội bộ, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp, hướng dẫn phục vụ việc triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ áp dụng cho các đơn vị.

Ba là, tăng cường năng lực cơ quan quản lý, giám sát về kế toán - kiểm toán và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tính tuân thủ pháp luật về kế toán-kiểm toán.

(1) Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và triển khai phương án phù hợp để tổ chức hoạt động theo mô hình tham vấn ý kiến tư vấn về kế toán - kiểm toán, nhằm có các quyết định phù hợp với thông lệ quốc tế, pháp luật của Việt Nam và thực tiễn của đơn vị.

(2) Đổi mới và triển khai hiệu quả nội dung, phương thức và điều kiện thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính và việc chấp hành pháp luật kế toán - kiểm toán.

(3) Chú trọng đến cơ chế giám sát việc tuân thủ chuẩn mực kế toán của các công ty niêm yết và các công ty có lợi ích công chúng khác. Đảm bảo điều kiện để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chuẩn mực kế toán - kiểm toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

(4) Cụ thể hóa trách nhiệm, nghĩa vụ của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán và các cá nhân trong việc tăng cường tính công khai, minh bạch tình hình tài chính, đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư và các bên liên quan đối với báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác.

(5) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và các chuẩn mực chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch thông tin kinh tế, tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, trong đó lưu ý đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

(6) Tăng cường việc kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ tại các đơn vị theo quy định.

Bốn là, phát triển thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán.

(1) Xác định đối tượng phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính một cách phù hợp; quy định rõ tiêu chí đối với các doanh nghiệp phải được kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và minh bạch thông tin nhằm nâng cao yêu cầu, chất lượng dịch vụ, tính hiệu quả trong việc công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính.

(2) Xác định tiêu chí đối với các đơn vị có lợi ích công chúng theo hướng bổ sung các đối tượng cần thiết, cùng với các yêu cầu về công khai, minh bạch báo cáo tài chính chặt chẽ và hiệu quả hơn. Xác định về đối tượng kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm là các đơn vị sự nghiệp công lập quy mô lớn, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ.

(3) Xây dựng các tiêu chí định hướng về quy mô, số lượng và chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp kiểm toán, doanh nghiệp dịch vụ kế toán phù hợp với yêu cầu của thực tế; thực hiện hiệu quả các giải pháp đối với nguồn cung dịch vụ, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán.

(4) Hoàn thiện và triển khai thực hiện các quy định pháp lý, tạo cơ sở và điều kiện cho việc đàm phán, tham gia các thỏa thuận quốc tế và công nhận lẫn nhau đối với dịch vụ kế toán - kiểm toán với các nước trong khu vực và trên thế giới.

(5) Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thẩm định giá và các dịch vụ khác; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu làm cơ sở xác định các chỉ số tài chính.

Năm là, phát triển các hội nghề nghiệp.

(1) Xây dựng ban hành các quy định pháp lý liên quan đến trách nhiệm hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán - kiểm toán; xây dựng mô hình tổ chức hoạt động nghề nghiệp thống nhất, tự

quản, chuyên nghiệp, theo thông lệ quốc tế, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

(2) Nâng cao hiệu quả việc tham gia xây dựng và phân biện cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực quản lý, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, các chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra chất lượng dịch vụ và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho người hành nghề.

(3) Nghiên cứu để chuyển giao các hoạt động nghề nghiệp phù hợp với pháp luật và năng lực của hội nghề nghiệp theo lộ trình phù hợp, đảm bảo nguyên tắc ổn định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(4) Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp trong khu vực và trên thế giới, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hội nghề nghiệp, góp phần thúc đẩy hội nhập kế toán - kiểm toán.

Sáu là, phát triển nguồn nhân lực về kế toán - kiểm toán

(1) Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán, kết hợp lý luận và thực tiễn, gắn liền với quy trình số hóa và chuyển đổi số về kế toán - kiểm toán.

(2) Đổi mới phương thức học, tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghề nghiệp, đảm bảo các kiến thức và kỹ năng theo đúng yêu cầu, thông lệ quốc tế, đảm bảo các điều kiện công nhận lẫn nhau trong khu vực và trên thế giới.

(3) Nâng cao ý thức kỷ luật, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm, khuyến khích các chương trình đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế nhằm tiếp cận kiến thức và kỹ năng hành nghề theo thông lệ quốc tế.

(4) Đổi mới nội dung, hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kế toán trưởng; xây dựng nội dung, chương trình cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho kế toán trưởng của các đơn vị có lợi ích công chúng.

(5) Có giải pháp hỗ trợ để nâng cao trình độ và hoạt động nghiệp vụ của đội ngũ kế toán làm việc trong các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Bảy là, tăng cường, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế.

(1) Tăng cường mối quan hệ và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán - kiểm toán và các tổ chức phi Chính phủ; đổi mới mô hình quản lý nghề nghiệp kế toán - kiểm toán cũng như các kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ khác về kế toán - kiểm toán.

(2) Nghiên cứu mô hình của các nước phát triển để vận dụng vào Việt Nam trong việc tổ chức, quản

lý hoạt động kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính; hoạt động xây dựng, áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính; xây dựng kỹ thuật nghiệp vụ kế toán - kiểm toán; phát triển dịch vụ kế toán - kiểm toán.

(3) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp để thúc đẩy mạnh mẽ hội nhập kế toán - kiểm toán; thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán với các nước trong khu vực và trên thế giới.

(4) Tham gia làm thành viên chính thức của các diễn đàn về quản lý kiểm toán độc lập trong khu vực và trên thế giới. Tham gia vào quá trình xây dựng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán công của các Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế.

Tám là, ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động khác.

(1) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị.

(2) Ứng dụng hiệu quả thành tựu phát triển của công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của quá trình số hóa và chuyển đổi số trong hoạt động kế toán - kiểm toán.

(3) Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường dịch vụ; kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý, giám sát kế toán - kiểm toán, thị trường chứng khoán; đảm bảo việc công bố thông tin minh bạch, kịp thời cho thị trường về đội ngũ các doanh nghiệp kế toán - kiểm toán cũng như các kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề.

(4) Tổ chức hệ thống thông tin, dữ liệu về thông tin tài chính của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán, phục vụ việc khai thác dữ liệu theo dịch vụ công, đảm bảo thông tin chính thống được sử dụng trong các quan hệ, giao dịch kinh tế.

(5) Tổ chức bộ máy kế toán tài chính tại các đơn vị kế toán nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị từ trung ương đến địa phương.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng;
2. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;
3. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23/5/2022 phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030.

Thông tin tác giả:

Vũ Đức Chính - Cục quản lý Giám sát kế toán kiểm toán (Bộ Tài chính)
Email: vuduchinh@mof.gov.vn